

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thiếu tá Dương Văn Hưng.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Nguyễn Văn Mạnh.

Thiếu tá Cao Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Đại úy Trần Đoàn Thanh Thịnh - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa: Đại úy Hoàng Đăng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại Phòng Xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 05/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 30/7/2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q; sinh ngày 19/10/1990 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh); CCCD số 042090002111, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: nhân viên khách sạn; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H và bà Lê Thị M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Đ: ông Phan Khắc H1; sinh ngày 27/7/1963 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh); là bố đẻ của bị hại Phan Văn Đ; được bà Lê Thị H2 là mẹ đẻ của bị hại Phan Văn Đ, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Thùy L là vợ của bị hại Phan Văn Đ, sinh năm 1996; đều cư trú tại thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn H, xã T, tỉnh Hà Tĩnh) ủy quyền; vắng mặt.

- Bị hại: Anh Phan Văn Đ; sinh ngày 25/01/1996 tại Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Bộ đội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Thượng úy, Chính trị viên, c637, d511, e127; BLT V5 HQ; nơi cư trú: d511, e127, BTL V5 HQ; (đã chết ngày 20/9/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bảo hiểm xã hội BQP (nay là Cục CSXH, TCCT); địa chỉ: số 34C, đường T, phường Đ, quận B phố H (nay là số 34C, đường T, phường B, Thành phố Hà Nội); vắng mặt.

2. Bà Lê Thị M; sinh ngày 19/8/1966 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh); có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T; vắng mặt.

2. Anh Phạm Công A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, hết ca làm việc, Phạm Văn Q không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 38N1-321.29 đến quán ăn gần Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây, Q có uống rượu cùng bạn. Gần 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô rời khỏi quán về nhà theo hướng Ủy ban nhân dân xã X đi xã X. Đi được khoảng hơn 200 m thì bị cáo thấy có xe máy điện MODEL BY JAPAN HTC BIKE, có số khung: RPFYHGDGUMFHT11702, không có BKS do anh Phan Văn Đ điều khiển ở phía trước, cách xe của Q khoảng 50 m; hai phương tiện cùng hướng di chuyển trên một phần đường. Lúc này trời đang mưa, Q không điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp để giữ khoảng cách an toàn với xe của anh Đ. Khi Q điều khiển xe mô tô đi thêm khoảng hơn 50 m thì xe máy điện do anh Đ chuyển hướng sang phải nhưng không có tín hiệu báo rẽ; cùng lúc, xe bị cáo đang đi tới, bị cáo lập tức đạp phanh chân và bóp phanh tay nhưng xe mô tô do bị cáo điều khiển vẫn va chạm với xe máy điện do anh Đ điều khiển. Khoảng cách trước lúc va chạm giữa hai phương tiện là khoảng 01 m. Hậu quả: anh Đ chết ngày 20/9/2024; Q bị tổn thương cơ thể 43 %; hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

Người làm chứng Trần Văn T khai tại cơ quan điều tra: khoảng hơn 19 giờ ngày 10/9/2024, khi đang mua đồ tại ngã tư gần Ủy ban nhân dân xã X thì nghe thấy tiếng va chạm mạnh, ông quay ra nhìn thấy có hai phương tiện ngã đổ trên mặt đường, hướng từ ngã tư đi về xã X. Ông chạy đến thì thấy có một xe máy điện và một xe mô tô đổ trên mặt đường, hai thanh niên đều bị văng ra khỏi phương tiện, một nam thanh niên mặc áo mưa màu vàng đậm, ông biết tên là Đ, người cùng thôn H với ông, một nam thanh niên mặc áo mưa màu xanh nước biển, sau khi hỏi thăm thì biết tên là Q, là người ở xã X. Ông không thấy có phương tiện nào khác liên quan ngoài xe máy điện, xe mô tô ở trên; không thấy ai chứng kiến vụ tai nạn trên.

Người làm chứng Phạm Công A khai tại cơ quan điều tra: khoảng 16 giờ ngày 10/9/2024, anh cùng bị cáo Phạm Văn Q và bốn người khác ăn, uống rượu tại quán thịt chó cách Ủy ban nhân dân xã X về hướng xã X khoảng 800 m. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh được bạn của mình đưa về còn Q tiếp tục ở lại quán.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/9/2024 và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 22/9/2024 của Công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 05+400 tỉnh lộ 546, là khu vực ngã ba giao nhau giữa trục đường Tỉnh lộ 546 với trục đường thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, không nằm trong khu vực đông dân cư, hai bên đoạn đường là nhà dân, có hai chiều đường ngược chiều nhau được phân chia bằng vạch sơn màu vàng kẻ ngắt quãng. Mỗi chiều đường rộng 5,5 m, có hai làn đường được phân chia bằng vạch 3.1(a, b) sơn màu trắng kẻ liền vạch (tại đoạn giao với đường nhánh thì vạch sơn màu trắng đứt quãng), làn đường giáp với vạch sơn màu vàng rộng 3,5 m, làn còn lại rộng 02 m. Thời điểm xảy ra tai nạn buổi tối, trời mưa, có ánh sáng của đèn đường và nhà dân. Đoạn đường xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo, biển hiệu giao thông như biển chỉ dẫn các loại phương tiện được phép lưu thông trên các làn đường, biển báo giới hạn tốc độ của các loại phương tiện, biển báo giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên, phía trước ngã ba không có vạch/gờ giảm tốc...

Lấy hướng từ xã X đi xã X là hướng khám nghiệm, mép chuẩn là mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, điểm mốc là cột Km 05+400 (H4/5) được cắm ở mép đường chuẩn, ghi nhận: Trên làn đường rộng 02 m phía bên phải có hai vết trượt xước có độ dài là 02 m và 5,6 m. Vết trượt xước dài 02 m có điểm đầu cách mép chuẩn là 1,2 m, cách mốc cố định 9,4 m; điểm cuối cách mép chuẩn 1,2 m. Vết trượt xước dài 5,6 m có điểm đầu cách mép chuẩn 0,7 m, cách mốc cố định 08 m; điểm cuối cách mép chuẩn 0,8 m. Xe máy điện đổ nghiêng phải, đầu xe hướng xã X, đuôi xe hướng xã X, trục bánh trước cách mép chuẩn 2,6 m, trục bánh sau cách mép chuẩn 1,9 m. Xe mô tô BKS 38N1-321.29 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng xã X, đuôi xe hướng xã X, trục bánh trước cách mép chuẩn 0,3 m, trục bánh sau cách mép chuẩn 0,2 m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 23/9/2024 của Công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện:

- Dấu vết trên xe mô tô BKS 38N1-321.29: đầu mút tay lái bên phải bị mài trượt cao su, kim loại có kích thước (3,5x3) cm. Mặt nạ xe bị gãy các chốt cố định, bung khỏi vị trí ban đầu. Góc phía trước bên phải cung trước chắn bùn bánh trước bị trượt xước sơn kích thước (4x3) cm. Lốp bánh trước bên trái tại vị trí cách chân van 26 cm bị trượt xước cao su kích thước (25x3) cm chiều hướng từ mặt ngoài vào tâm trục. Cần số bị cong gập theo chiều hướng từ trước ra sau, mặt trước chân dậm phía trước (của cần số) bị trượt xước kim loại có kích thước (3x0,3) cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 25 cm. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị cong gập, phần cao su bị rách thủng, trượt xước kích

thước (10x5) cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách đất 29 cm. Bàn đạp chân phanh bị trượt xước kim loại có kích thước (1x3) cm. Giá đỡ chân phía trước bên phải bị cong gập theo chiều hướng từ trước ra sau, đầu mút giá đỡ chân bị trầy xước kim loại, cao su có kích thước (3x4) cm. Mặt ngoài bên phải yên xe bị cong vênh kích thước (10x20) cm. Ốp bảo vệ ống xả bị mài trượt kim loại có kích thước (7x15) cm.

- Dấu vết trên xe máy điện MODEL BY JAPAN HTC BIKE: đầu mút tay lái bên phải bị trượt xước cao su và lộ kim loại phía trong có kích thước (3x4) cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách mặt đất 100 cm. Đầu mút tay phanh bên phải bị trượt xước kim loại có kích thước (1x2) cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 96 cm. Khung cố định gắn giỏ xe bị xô lệch bung khỏi vị trí ban đầu. Giảm xóc trước bên trái bị bung gãy có kích thước (3x5) cm chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 48 cm. Mặt ngoài giảm xóc trước bên phải bị trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen dạng cao su có kích thước (5x6) cm, có chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 35 cm. Góc phía trước bên phải hộp chứa ắc quy bị nứt vỡ, trượt xước, móp lõm nhựa có kích thước (15x33) cm, có chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 30 cm. Mặt bên phải hộp chứa bình ắc quy bị mài trượt nhựa có kích thước (7x35) cm, tâm vết cách mặt đất 30 cm.

Kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: xe mô tô BKS 38N1-321.29 và xe máy điện MODEL BY JAPAN HTC BIKE có va chạm với nhau. Vị trí va chạm: bánh trước xe mô tô va chạm với giảm xóc phía trước bên phải xe máy điện. Giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô va chạm với góc phía trước bên phải hộp chứa bình ắc quy xe máy điện. Hai phương tiện va chạm cùng chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên làn đường thứ nhất phía bên phải theo chiều từ xã X đi xã X (làn đường mà xe mô tô BKS 38N1-321.29 đang di chuyển).

Kết luận giám định số 3734/KL-KTHS ngày 12/12/2024 của Phòng K, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: một tập tin có phần mở rộng “MP4” dung lượng 3,17 MB được lưu trong thẻ nhớ 04 GB đã qua sử dụng, chứa video trích xuất camera an ninh nhà ông Phan Đức S ghi nhận quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, có thời lượng 22 giây, từ 18 giờ 37 phút 42 giây đến 18 giờ 38 phút 04 giây ngày 10/9/2024 (thời gian cài đặt của camera chậm 23 phút so với thời gian thực tế) không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

- Tốc độ ước tính của phương tiện mô tô trước khi xảy ra va chạm trong khoảng 41 km/h đến 54 km/h.

- Tốc độ ước tính của phương tiện xe điện hai bánh trước khi xảy ra va chạm trong khoảng 14 km/h đến 16 km/h.

- Phương tiện xe hai bánh di chuyển chạm vạch kẻ đường màu trắng nét liền tại thời điểm 00 phút 12,563 giây theo thời lượng tập tin (tương đương với thời điểm 18:37:55 theo nhãn thời gian trên khung hình). Tại thời điểm trên khoảng cách giữa khoảng bánh sau phương tiện xe điện hai bánh đến khoảng bánh trước phương tiện xe mô tô ước tính khoảng 01 m.

Công văn số 69/PC08-Đ12 ngày 22/5/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hải Phòng xác định: Hệ thống dữ liệu nghiệp vụ Giấy phép lái xe của Bộ Công an không có thông tin Giấy phép lái xe của Phạm Văn Q.

Kết quả xét nghiệm máu ngày 10/9/2024 tại Bệnh viện HN tỉnh Nghệ An xác định: Phạm Văn Q có nồng độ Ethanol là 36,5 mmol/l (tương đương 168,1 mg/100 ml), không có chất ma túy; Phan Văn Đ không có nồng độ cồn, không có chất ma túy.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1162/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: quân nhân Phan Văn Đ chết là do đa chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 371/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương của Phạm Văn Q là 43 %.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Đ - ông Phan Khắc H1 khai trong quá trình điều tra: bị cáo và gia đình ông đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại số tiền là 200.000.000 đồng; gia đình ông có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe máy điện do bị cáo gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Lê Thị M khai tại phiên tòa: xe mô tô BKS 38N1-321.29 mà bị cáo sử dụng gây tai nạn là của con gái bà tên là Phạm Thị Như Q1 nhờ bà quản lý. Sáng ngày 10/9/2024, Phạm Văn Q tự ý lấy xe đi, không báo cho bà biết. Bà đã nhận lại xe mô tô BKS 38N1-321.29 cùng giấy tờ đăng ký; bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cục CSXH có Công văn số 3136/CSXH-CĐBHYT ngày 01/8/2025 yêu cầu người gây ra thiệt hại có trách nhiệm hoàn trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế đã thanh toán cho quân nhân Phan Văn Đ số tiền là 32.247.069 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS1 ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân truy tố Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Q. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện, cam kết, thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Đ.

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi hoàn cho Cục CSXH số tiền là 32.247.069 đồng chi phí khám, chữa bệnh đối với bị hại Phan Văn Đ.

Bà Lê Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô BKS 38N1-321.29; ông Phan Khắc H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe máy điện do bị cáo gây ra nên HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người quản lý hợp pháp theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Phạm Văn Q không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn Q nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc, phục hồi sức khỏe của bản thân, khắc phục hậu quả của vụ án và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2024 tại Km 05+400 tỉnh lộ 546, thuộc địa phận thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo Phạm Văn Q không có giấy phép lái xe theo quy định; trong tình trạng có sử dụng rượu, trong máu có nồng độ

Ethanol là 36,5 mmol/l; điều khiển xe mô tô BKS 38N1-321.29 khi trời mưa, mặt đường trơn trượt hơn bình thường. Khi phát hiện ra anh Phan Văn Đ điều khiển xe máy điện đi phía trước cùng chiều, ở làn đường bên trái chuyển hướng sang phải, do bị cáo Phạm Văn Q không điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ phù hợp, không giữ khoảng cách để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe máy điện do anh Phan Văn Đ điều khiển. Hậu quả làm anh Phan Văn Đ chết, bị cáo Phạm Văn Q bị thương; hai phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019); vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, được hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3 Điều 4, khoản 11 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ GTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; hậu quả làm một người chết, hai phương tiện bị hư hỏng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Q xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, làm tổn thất về tinh thần cho thân nhân bị hại. Bị cáo Phạm Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: bị cáo Phạm Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau tai nạn, bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, bị hại Phan Văn Đ cũng có lỗi điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, thiếu chú ý quan sát đã vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Do vậy, bị cáo Phạm Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết được HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo Phạm Văn Q phạm tội với lỗi vô ý; sau tai nạn, bị cáo bị tổn thương cơ thể là 43 %, thường xuyên phải đi bệnh viện để điều trị; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và

một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX nhận thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Đôi chiếu quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/3/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo thì đủ điều kiện áp dụng quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, cho bị cáo Phạm Văn Q được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã trả lại 01 xe mô tô BKS 38N1-321.29, 01 Giấy chứng nhận đăng ký số 38000169 của xe mô tô BKS 38N1-321.29 mang tên Phạm Thị Như Q1 cho người quản lý hợp pháp là bà Lê Thị M; trả lại 01 xe điện, có số khung: RPFYHGDGUMFHT11702, không có biển số cho người quản lý hợp pháp là ông Phan Khắc H1. Việc trả lại các đồ vật, giấy tờ trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về bồi thường thiệt hại: căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2024 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại, bồi hoàn do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Sau tai nạn, bị cáo Phạm Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Phan Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

Cục CSXH đã trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho quân nhân Phan Văn Đ số tiền là 32.247.069 đồng và yêu cầu bị cáo Phạm Văn Q có trách nhiệm hoàn trả số tiền này. HĐXX xét thấy, yêu cầu của Cục CSXH là có căn cứ. Do đó, buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Cục CSXH số tiền trên.

Bà Lê Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 38N1-321.29. Ông Phan Khắc H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe máy điện. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, không trái quy định pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Bà Lê Thị M là người quản lý hợp pháp xe mô tô BKS 38N1-321.29. Bị cáo Phạm Văn Q đã tự ý lấy xe mô tô, bà M không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ.

[8] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Văn Q phải chịu số tiền là $32.247.069 \times 5\% = 1.612.353,45$ đồng (làm tròn là: 1.612.400 đồng).

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025).

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách. Trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Phạm Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường và đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Văn Đ số tiền là 200.000.0000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2024 buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi hoàn cho Cục CSXH số tiền là 32.247.069 (*Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi chín*) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn, nếu bị cáo Phạm Văn Q chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình

sự sơ thẩm và 1.612.400 (*Một triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2025) đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa; trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:

- TAQS TW (02);
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THA QCHQ;
- VKSQSKV1 QCHQ;
- CQĐTHSKV1 QCHQ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- ĐDHPCBH (03);
- Người có QLNVLQĐVA (02);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiếu tá Dương Văn Hưng